TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích V**, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn AH, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư 22, tổ dân phố 3, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị công tác: Trường THPT huyện TB.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn AH, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư 22, tổ dân phố 3, thị trấn TX, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị công tác: Điện lực huyện TB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bích V và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Bích V và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Nguyễn Thanh T đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Bảo Th, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Nguyễn Trần Bảo M, sinh ngày 15/01/2017 cho chị Trần Thị Bích V nuôi dưỡng giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2018.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Án phí về yêu cầu ly hôn: Đối với vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải thì các bên đương sự chịu 50% mức án phí qui định, theo đó chị V và anh T mỗi người chịu 75.000 đồng tiền án phí về yêu cầu ly hôn.

+ Án phí về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T nộp sung công.

Tuy nhiên chị V tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về yêu cầu ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu vào số tiền 300.000 đồng mà chị V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03923 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, chị V đã nộp đủ.

* *Các vấn đề khác*: Sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục nuôi con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*";

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa